TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ	*Tuy An, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Trần Minh T** - sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn:* Chị **Trần Thị L** - sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh Trần Minh T và chị Trần Thị L thống nhất có 02 con chung tên Trần Ngọc M – sinh năm 2004 và Trần Thị Mỹ T– sinh ngày 19/5/2010. Cháu M đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu toà án giải quyết. Chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Trần Thị Mỹ T – sinh ngày 19/5/2010. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/6/2023 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không giải quyết.

Về án phí: anh Trần Minh T thỏa thuận tự nguyện chịu **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng trước tại biên lai thu tiền số 0009559 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Phú Yên. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PY;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương